

Số: /QĐ-UBND

Hà Trung, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hà Tiến,  
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045; Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hà Trung;*

*Căn cứ Công văn số 2363/UBND-KTHT ngày 02/11/2020 của UBND huyện Hà Trung về việc lập Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 7223/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Hà Trung Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khảo sát, lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;*

*Căn cứ công văn số 3136/SXD-QH ngày 10 tháng 05 năm 2022 của Sở Xây dựng ý kiến về hồ sơ đồ án QHC xây dựng xã của 7 xã gồm: Hà Tân, Hà Vinh, Hà Tiến, Hoạt Giang, Hà Thái, Hà Đông, Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.*

*Xét đề nghị của UBND xã Hà Tiến tại Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 20/5/2022 và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 198/TĐ-KTHT ngày 27/5/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030.

### **1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch**

**1.1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

#### **1.2. Vị trí, phạm vi ranh giới**

- Hà Tiến là xã miền núi của huyện Hà Trung, cách trung tâm huyện 12 km về phía Tây Bắc.

- Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính xã Hà Tiến, ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Hà Giang, huyện Hà Trung và xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành;

+ Phía Nam giáp xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung;

+ Phía Đông giáp xã Hà Tân và xã Hà Giang, huyện Hà Trung;

+ Phía Tây giáp xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc.

**1.3. Quy mô diện tích lập quy hoạch:** Quy mô diện tích lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Hà Tiến có tổng diện tích là 1.817,62 ha

### **2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã**

**2.1. Mục tiêu quy hoạch:** Cụ thể hóa các mục tiêu yêu cầu tại nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch, được UBND huyện Hà Trung phê duyệt tại Quyết định số 7223/QĐ-UBND ngày 20/9/2021.

#### **2.2. Tính chất, chức năng của xã**

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng là một đơn vị hành chính cấp xã hoàn chỉnh với đầy đủ các hoạt động chức năng nhà nước quy định hướng tới đạt và vượt các tiêu chí của xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Phát triển công nghiệp - TTCN trên hành lang kinh tế cao tốc Bắc – Nam, thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển. Phát triển dịch vụ văn hóa tín ngưỡng vùng phía Bắc của tỉnh và bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa. Là trung tâm cụm xã, phát triển các khu dân cư gắn với phát triển nông nghiệp chính là vùng trồng lúa, trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung quy mô lớn, kết hợp khai thác các loại hình dịch vụ nông nghiệp trải nghiệm.

### **3. Quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

#### **3.1. Quy mô dân số, lao động**

##### **3.1.1. Quy mô dân số**

- Dân số hiện trạng là 6.496 người;

- Dân số dự báo:

- + Đến năm 2025 là 7.137 người;
- + Đến năm 2030 là 7.840 người.

### 3.1.2. Quy mô lao động

Dự báo lao động đến năm 2025 là 4.282 người; đến năm 2030 là 4.704 người.

## 3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

### 3.2.1. Về sử dụng đất

- Điểm dân cư nông thôn:
  - + Đất xây dựng công trình nhà ở:  $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - + Đất xây dựng công trình, dịch vụ:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - + Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;
  - + Cây xanh công cộng:  $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ ;
- Trụ sở cơ quan xã:  $\geq 1.000\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng trường mầm non, quy mô 50 chỗ/1000 dân:  $\geq 12\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;
- Đất xây dựng trường tiểu học, quy mô 65 chỗ/1000 dân:  $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;
- Đất xây dựng trường trung học, quy mô 55 chỗ/1000 dân:  $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$ ;
- Trạm y tế xã:  $\geq 500\text{m}^2/\text{trạm}$ ;
- (Có vườn cây thuốc Nam):  $\geq 1000\text{m}^2/\text{trạm}$ ).
- Đất xây dựng nhà văn hóa xã:  $\geq 1.000\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng nhà văn hóa thôn:  $\geq 200\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng sân thể thao xã:  $\geq 1.200\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng sân thể thao thôn:  $\geq 300\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng điểm phục vụ bưu chính viễn thông:  $\geq 150\text{m}^2$ ;
- Đất xây dựng chợ:  $\geq 1.500\text{m}^2/\text{chợ/xã}$ .

### 3.2.2. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường  $\geq 0,8$  kg;
- Chỉ tiêu cấp nước:  $\geq 80$  lít/người/ngày;
- Chỉ tiêu thoát nước bản  $\geq 80$  % lượng nước cấp;
- Chỉ tiêu cấp điện  $\geq 150\text{W}/\text{người}/\text{ngày đêm}$ ;

3.2.3. Các nội dung khác: Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT - BXD ngày 19/5/2021 về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng và QCVN 4454:2012 về quy hoạch nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế.

## 4. Phân khu chức năng

4.1. Khu trung tâm xã: Trên cơ sở các công trình công cộng hiện có xây dựng khu trung tâm xã khang trang có đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng phục vụ nhân dân...

## **4.2. Hệ thống thôn và các khu dân cư tập trung**

Tôn trọng hình thái ở hiện trạng tại các thôn, cải tạo chỉnh trang hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật đảm bảo các tiêu chuẩn ngành, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

### **4.3. Khu sản xuất, dịch vụ**

**4.3.1. Khu sản xuất nông nghiệp:** Căn cứ điều kiện tự nhiên của xã xác định giai đoạn từ nay đến năm 2030 tại xã Hà Tiến phát triển trồng lúa thâm canh năng suất cao, trồng cây dược liệu và trồng rau màu có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên do yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương (làm đường giao thông, mở mới các khu dân cư...) nên diện tích đất nông nghiệp đến năm 2030 giảm, cụ thể: diện tích đất trồng lúa giảm còn 410,55ha (trong đó diện tích trồng lúa thâm canh năng suất cao là 201,5ha), diện tích đất trồng trọt khác giảm còn 102,24ha, diện tích đất nông nghiệp khác tăng lên 107,29ha.

**4.3.2. Khu sản xuất kinh doanh - Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề:** Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2030, sẽ quy hoạch mới 2 khu đất sản xuất kinh doanh tại thôn Yên Phú và Đồng Ô với tổng diện tích tăng thêm 9,01ha (nâng tổng diện tích đất CN, TTCN, làng nghề lên 10,3ha). Nên chú trọng phát triển các ngành sản xuất như: may mặc, chế biến gỗ, chế biến lương thực ...

**4.3.3. Khu vực có khả năng phát triển:** Quỹ đất xây dựng của xã lớn phân bố ở tất cả các thôn, tùy theo nhu cầu cụ thể sẽ quy hoạch các khu vực xây dựng cho phù hợp.

### **4.4. Khu vực cấm xây dựng, đặc thù và các công trình đầu mối**

- Vùng hạn chế xây dựng: Các khu vực sản xuất nông nghiệp, khu vực này chủ yếu giữ theo hiện trạng, để đảm bảo ổn định diện tích sản xuất nông nghiệp.

- Vùng cấm xây dựng: Bao gồm các vùng xung quanh sườn đồi, gần hồ đập, bờ sông. Đây là khu vực dễ gặp nạn khi có biến cố thiên tai về khí hậu như mưa bão lớn.

## **5. Định hướng tổ chức không gian toàn xã**

### **5.1. Phân vùng kinh tế**

Xét về mặt tổng quan, không gian kinh tế xã Hà Tiến được phân thành 2 khu vực phát triển kinh tế:

- Vùng 1 (Dọc tuyến cao tốc Bắc - Nam; ĐT.523; ĐH.HT.12 ): Đây là khu vực trọng điểm phát triển kinh tế của xã. Định hướng khu vực tập trung phát triển các điểm sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ vận tải, các điểm dân cư nông thôn.

- Vùng 2: (Khu vực còn lại trong toàn bộ xã) là vùng sản xuất nông nghiệp.

**5.2. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng:** Các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã hiện nay cơ bản đã đáp ứng được những quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng. Định hướng cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Vị trí	Định hướng quy hoạch	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Định hướng kiến trúc
				Hiện trạng	QH đến 2030	Biến động	
1	Công sở xã	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	16.062	16.062	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh. + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
2	Trụ sở công an xã	Thôn Đồng Ô	Quy hoạch mới		1.621	1.621	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với cảnh quan xung quanh. + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
3	Tượng đài liệt sỹ	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	478	478	0	
4	Bưu điện	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	431	431	0	
5	Trạm y tế	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	3.558	3.558	0	
6	Trường học						
6.1	Trường trung học cơ sở Hà Tiến	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	11.963	11.963	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%
6.2	Trường tiểu học xã Hà Tiến 1	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	8.637	8.637	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: ≤40%

6.3	Trường tiểu học xã Hà Tiến 2	Thôn Cẩm Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	5.269	5.269	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$
6.4	Trường mầm non xã Hà Tiến 1	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	5.917	5.917	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$
6.5	Trường mầm non xã Hà Tiến 2	Thôn Cẩm Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	5.950	5.950	0	Chỉnh trang kiến trúc phù hợp với quy mô trường chuẩn quốc gia + Chiều cao từ 1-3 tầng; + Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$
7	Sân thể thao xã	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	3.293	3.293	0	
8	Chợ						
8.1	Chợ Đồng Ô	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	4.108	4.108	0	
8.2	Chợ Bái Cẩm	Thôn Yên Phú	Giữ nguyên hiện trạng	7.054	7.054	0	
9	Nhà văn hóa						
9.1	Nhà văn hóa thôn Đồng Ô	Thôn Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	1.276	1.276	0	
9.2	Nhà văn hóa Thôn Bái Sơn	Thôn Bái Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	494	494	0	
9.3	Nhà văn hóa Đầm Sen	Thôn Đầm Sen	Giữ nguyên hiện trạng	1.657	1.657	0	
9.4	Nhà văn hóa Thôn Bái Sậy	Thôn Bái Sậy	Giữ nguyên hiện trạng	6.330	6.330	0	
9.5	Nhà văn hóa Thôn Đồng Tiến	Thôn Đồng Tiến	Giữ nguyên hiện trạng	1.898	1.898	0	

9.6	Nhà văn hóa Thôn Đồng Bồng	Thôn Đồng Bồng	Giữ nguyên hiện trạng	267	267,0	0	
9.7	Nhà văn hóa thôn Hương Đạm	Thôn Hương Đạm	Giữ nguyên hiện trạng	4.812	4.812	0	
9.8	Nhà văn hóa thôn Bồng Sơn	Thôn Bồng Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	1.069	1.069	0	
9.9	Nhà văn hóa Thôn Cẩm Sơn	Thôn Cẩm Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	933	933	0	
9.10	Nhà văn hóa thôn Yên Phú	Thôn Yên Phú	Giữ nguyên hiện trạng	2727	2.727	0	
10	Công trình tôn giáo tín ngưỡng, danh lâm thắng cảnh, di tích						
10.1	Đàn Thờ Nguyệt Nga Công Chúa	Bồng Sơn	Mở rộng	6.000	22.616	16.616	
10.2	Đền Thờ Tống Thiên Quốc Sư	Yên Phú	Giữ nguyên hiện trạng	3.202	3.202	0	
10.3	Đền Rú Thờ	Bái Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	1.209	1.209	0	
10.4	Đình Bái Sơn	Bái Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	1.198	1.198	0	
10.5	Đình Đồng Bồng	Đồng Bồng	Giữ nguyên hiện trạng	2.227	2.227	0	
10.6	Chùa Ô Long Tự	Đồng Ô	Mở rộng	4.905	9.168	4.263	
10.7	Đình Đồng Ô	Đồng Ô	Giữ nguyên hiện trạng	24.642	24.642	0	
10.8	Chùa Đồng Bồng	Đồng Bồng	Mở rộng	3.389	8.240	4.851	
10.9	Di tích Chiến khu Bái Sậy	Bái Sậy	Giữ nguyên hiện trạng	11.209	11.209	0	
10.10	Chùa Khoang	Hương Đạm	Giữ nguyên hiện trạng	2.463	2.463	0	
10.11	Nhà thờ	Hương Đạm	Giữ nguyên hiện trạng	1.046	1.046	0	
10.12	Miếu	Cẩm Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	355	355	0	

10.13	Danh Thắng Núi Tượng Sơn	Đông Bồng	Giữ nguyên hiện trạng	138.612	138.612	0	
11	Sân Thể thao thôn						
11.1	Sân thể thao thôn Đông Bồng	Thôn Đông Bồng	Giữ nguyên hiện trạng	2.207	2.207	0	
11.2	Sân thể thao thôn Bái Sơn	Thôn Bái Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	834	834	0	
11.3	Sân thể thao thôn Bồng Sơn	Thôn Bồng Sơn	Giữ nguyên hiện trạng	1.095	1.095	0	
11.4	Sân thể thao thôn Yên Phú	Thôn Yên Phú	Giữ nguyên hiện trạng	20.055	20.055	0	
11.5	Sân thể thao thôn Hương Đạm	Thôn Hương Đạm	Giữ nguyên hiện trạng	1.730	1.730	0	
12	Đất quốc phòng						
12,1	Quy hoạch đất Quốc Phòng	Thôn Hương Đạm, Thôn Bái Sậy	Quy hoạch mới		209,66	209,66	
12,2	Quy hoạch đất Quốc Phòng	Thôn Hương Đạm, Thôn Bái Sậy	Quy hoạch mới		32,29	32,29	

### **5.3. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch khu dân cư mới và cũ**

Trên địa bàn xã hiện nay có 10 thôn, khu vực dân cư tập trung tại các thôn giữ nguyên theo hiện trạng; Ban hành các quy định quản lý kiến trúc và trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan chung.

- Bố trí quỹ đất xây dựng khu dân cư mới đến năm 2025 với tổng diện tích 11,3ha; Giai đoạn 2026 - 2030 diện tích tăng thêm khoảng 3,76ha; Mật độ xây dựng  $\leq 80\%$ . Không không chế tầng cao và hệ số sử dụng đất.

Tổng đất khu dân cư đến 2025 là: 147,8 ha; Tổng đất khu dân cư đến 2030 là: 151,56 ha.

## **6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối**

### **6.1. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

#### **6.1.1. Hệ thống giao thông**



Hệ thống giao thông xã được chia thành hệ thống giao thông đối ngoại và hệ thống giao thông đối nội, cụ thể:

*\*) Hệ thống giao thông đối ngoại*

**- Đường cao tốc Bắc - Nam**

Dự án đường cao tốc Bắc - Nam: Đoạn chạy qua địa bàn xã có chiều dài 2,791km; Điểm đầu giáp xã Hà Tân, điểm cuối giáp xã Hà Giang, huyện Hà Trung; Lộ giới 120m; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

**- Đường tỉnh**

Tuân thủ Quyết định số: 3227/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh hóa về việc “Phê duyệt điều chỉnh tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo Quyết định này đến năm 2030 trên địa bàn xã Hà Tiến có 2 tuyến đường tỉnh:

+ Tỉnh lộ 522B(mới): Từ đường tỉnh 523 đến giáp xã Hà Giang, xã Hà Long, chiều dài 0,857km; Quy mô đường cấp III, 2 làn xe.

Nền đường: 24m;

Lộ giới: 34m;

Kết cấu mặt đường : Bê tông nhựa.

+ Tỉnh lộ 523: Điểm đầu từ giáp xã Hà Tân đến huyện Thạch Thành, chiều dài 5,744km; Nâng cấp. Làm mới đạt quy mô đường cấp III, 2 làn xe. Quy mô mặt cắt ngang:

Nền đường: 12m;

Lộ giới: 42m;

Kết cấu mặt đường : Bê tông nhựa.

**- Đường huyện**

Trên cơ sở tuân thủ định hướng quy hoạch giao thông huyện Hà Trung đã được phê duyệt, nâng cấp, mở rộng 1 tuyến đường huyện hiện trạng.

+ Đường huyện ĐH-HT.12: Từ giáp xã Yên Dương đến tỉnh lộ 523, chiều dài 3,709km, nâng cấp cải tạo đạt quy mô đường cấp IV, mặt cắt ngang:

Mặt đường: 9m;

Lộ giới: 29m;

Kết cấu mặt đường : Bê tông nhựa.

*\*) Hệ thống giao thông đối nội*

**- Đường trục xã**

Nâng cấp mở rộng 4 tuyến đường hiện trạng và làm mới 2 tuyến. Tổng chiều dài 14,913km. Quy mô mặt cắt ngang:

Mặt đường: 7,5÷15m;

Nền đường: 17,5÷25m;

Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng.

### **- Đường trục thôn**

Nâng cấp, mở rộng 24 tuyến đường trục thôn, tổng chiều dài 20,319km. Tùy theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô mặt cắt ngang điển hình:

Mặt đường: 3,5÷5,5m;

Nền đường: 4÷11,5m;

Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông xi măng

### **- Đường nội đồng**

Nâng cấp, mở rộng 40 tuyến đường trục chính nội đồng, tổng chiều dài 27,546km. Tùy theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp.

#### *6.1.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật*

#### **Cao độ nền xây dựng**

- Tôn trọng địa hình tự nhiên; Cao độ các khu dân cư hiện trạng giữ nguyên; Các khu xây dựng mới, cos nền xây dựng phải phù hợp với hiện trạng, khi thiết kế nâng cos nền cần xem xét và nghiên cứu đến khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ cho các khu hiện trạng.

- Chỉ không chế cos xây dựng tại một số khu vực xây dựng tương đối lớn;

- San nền cục bộ tại các điểm xây dựng nhỏ lẻ;

- Độ dốc san nền: Phải thuận tiện cho giao thông trong khu vực, đảm bảo nước tự chảy;

- Hướng dốc san nền: Hướng về hệ thống kênh mương mới được đầu tư xây dựng.

#### **Định hướng tiêu thoát nước**

Quy hoạch hướng thoát nước chính theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, nước theo mương thoát nước dọc các tuyến đường giao thông thoát ra sông Hoạt.

Để đảm bảo tiêu úng tốt cho các tiểu vùng, trước mắt cần nạo vét khơi dòng các kênh mương thoát nước dọc đường để đảm bảo dòng chảy tốt khi mưa lớn kéo dài. Tiếp tục bố trí vốn đầu tư mới hệ thống kênh tiêu, mở rộng mặt cắt kênh tiêu nước hiện trạng để có thể tiêu thoát nước nhanh khi mưa lớn kéo dài.

#### *6.1.3. Quy hoạch cấp nước*

- Nguồn nước và hệ thống cấp nước: Nguồn nước được lấy từ nhà máy cấp nước sạch xã Hà Tân, huyện Hà Trung cấp đến các hộ dân trong xã. Mạng lưới đường ống cấp nước nội bộ được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt, các đường ống đi ngầm dưới vỉa hè hoặc lòng đường, với tiết diện đường ống D300.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt, các họng cứu hỏa đầu nối với đường ống cấp nước có đường kính >D100 mm và khoảng cách giữa các họng cứu hỏa khoảng 150m.

#### *6.1.4. Quy hoạch cấp điện*

Giữ nguyên vị trí các trạm biến áp, và các tuyến đường dây tải điện hiện có, gồm 13 trạm biến áp và đường dây trung thế. Để đảm bảo cho nhu cầu cung cấp điện trong giai đoạn đến năm 2030, nâng cấp công suất các trạm biến áp hiện trạng

và xây dựng mới 1 trạm. Tổng công suất của các trạm biến áp quy hoạch đến năm 2030 là 4.130KVA.

#### 6.1.5. Quy hoạch thoát nước thải vệ sinh môi trường

##### - Quy hoạch hệ thống thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt và sản xuất của xã Hà Tiến được thu gom về trạm xử lý nước thải đặt tại thôn Đồng Ô để xử lý sau đó thải ra sông Hoạt.

Mương rãnh dẫn nước thải thường được thiết kế chạy dọc theo đường giao thông, kết hợp cả tiêu thoát nước thải và tiêu thoát nước mưa.

Phương án thoát nước: Với các điểm dân cư tập trung cần xây hệ thống mương nắp đan thu nước sau đó dẫn ra các kênh tiêu và đổ ra kênh thoát, còn các điểm dân cư thưa thớt thiếu tập trung trước mắt vẫn sử dụng phương pháp thăm thấu có biện pháp xử lý triệt để đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

##### - Hệ thống xử lý rác thải

+ Cần sử dụng các hình thức tổ hợp vườn, ao chuồng, thùng rác, hầm chứa rác, hố chứa rác tự phân huỷ, hố ủ phân trát bùn tại các hộ gia đình để xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

+ Rác thải trong sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong xã được công ty TNHH xây dựng thương mại Thanh Hóa thu gom xử lý. Xe thu gom rác cần có nắp đậy và kín đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- **Nghĩa trang:** Trước mắt trong giai đoạn quy hoạch các nghĩa trang hiện trạng của các thôn vẫn giữ lại, tiếp tục phục vụ nhu cầu an táng cho nhân dân. Cải tạo, chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường. Diện tích đất nghĩa trang là 13,91(ha).

**6.2. Hạ tầng phục vụ sản xuất:** Cải tạo nâng cấp kênh mương hiện có, xây mới kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất hiện đang là kênh đất nhằm chống ngập úng trong những trận mưa bão lớn, đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Xây mới, nâng cấp hệ thống cầu, cống để đảm bảo an toàn khơi thông dòng chảy.

#### 7. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư

- Lập quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư nông thôn, đầu tư hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, tạo nguồn lực để đầu tư các hạng mục khác.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông trục chính, đầu tư hệ thống rãnh thoát nước, cây xanh, hệ thống chiếu sáng.

- Xây dựng, cải tạo kiên cố hoá hệ thống kênh mương nội đồng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước thải và thoát nước mặt theo hướng đồng bộ - hiện đại.

- Xây dựng mới trạm biến áp, nâng cấp các trạm biến áp hiện có.

- Xây dựng mới trụ sở Ban công an xã.

- Cải tạo, chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có

**8. Nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp

pháp khác.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Hà Tiến:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung của Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 đã trình.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ để xuất bản, đóng dấu, lưu trữ theo quy định.

- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Hà Tiến tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính-Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch UBND xã Hà Tiến và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Dũng**